

Công nghiệp n:

Biên tập, lĩnh vực cần độ tin cậy công nghiệp p

Ường: **Môi t**

bề mặt không bắn g phẳn ờng, mội khô

Các hướng dẫn bảo trì:

áo dài t Da giày, chúng tôi khuyên bạn nên vệ sinh giày thường xuyên và bảo vệ chúng bằng cách chà nhám hàng ngày. Không trên lờ

Sự miêu tả

Đơn vị đo lường

đơn vị đo lường

EN ISO 20345

Những g vậth iệttái đh ướ ở
cao cấp h ớ n

Top: khả năng chống nước

đơn vị đo lường

1.2

? 0.8

Top: độ bền

đơn vị đo lường

21

? 15

ót bên trong

i tái đh ướ ở

Lớp lót: chống nước

đơn vị đo lường

34.59

? 2

lót: độ bền

đơn vị đo lường

277

? 20

rong

Độ bền chân SJ Memory Foam

Độ bền chân chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)

chu kỳ

Dry 25600
cycles/Wet
12800 cycles

25600/12800

goài

Độ bền Phylon/cao su

Chống mài mòn đế ngoài (

mm

119.4mm³ (Density: 1.3)

? 150

Chống trượt - Ceramic + NaLS - Trượt ở góc 45 độ phía t

ma sát

0.43

? 0.31

rủ Cốt cốt thép + NaLS - Trượt ở góc 45 độ phía t

ma sát

0.44

? 0.36

rủ Cốt SR + Glycerin - Trượt ở góc 45 độ phía t

ma sát

0.36

? 0.19

Chống trượt SR + Glycerin - Trượt ở góc 45 độ phía t

ma sát

0.33

? 0.22

Điện trở tĩnh điện

megaohm

648

0.1 - 1000

Điện trở ESD

megaohm

19.4

0.1 - 100

Hấp thụ năng lượng

J

25

? 20

Độ bền gđặt

Mũi giày an toàn chống va đập (khả năng cách sau va đập 100J)

mm

NA

N/A

Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN)

mm

NA

N/A

Mũi giày an toàn chống va đập (khả năng cách sau va đập 200J)

mm

15.5

? 14

Mũi giày an toàn chống nén (khả năng chịu sau khi nén 15kN)

mm

22.0

? 14

Kích thước thép: 42

Chú ý: Chỉ có thể thay thế nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự đồng ý trước.

**SAFETY
JOGGER**
WORKS

**HEAD-TO-TOE
PROTECTION**

ENGINEERED
IN EUROPE

www.safetyjogger.com